

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2024/HC-PT

Ngày: 27-5-2024

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm

Ông Đặng Kim Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Quách Hoà Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 29/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2023/HC-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 939/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Chí T, sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc C – Phó Chủ tịch UBND huyện P (Văn bản ủy quyền số 07 ngày 14/6/2023), có văn bản số 962/UBND-VP ngày 20/5/2024 xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện theo ủy quyền của UBND xã M: Ông Thái Bình M – Phó Chủ tịch UBND xã M, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị T1, sinh năm 1987;

3. Ông Nguyễn T2, sinh năm 1972, có mặt .

Cùng cư trú tại: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Lê Chí T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị T1 trình bày:

Năm 2020, UBND huyện P và UBND xã M thực hiện tổ chức bán đấu giá đất tại khu dân cư thôn V, xã M thông qua Công ty Đ (địa chỉ: số A H, thành phố Q), ông Lê Chí T tham gia đấu giá và trúng đấu giá thửa đất số hiệu 708, tờ bản đồ số 33 (tọa lạc tại thôn V, xã M), diện tích 179,1m², với giá 141.735.000 đồng, ông Lê Chí T đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Tuy nhiên, đến nay sau hơn 02 năm trúng đấu giá ông Lê Chí T vẫn chưa được bàn giao thửa đất trúng đấu giá nêu trên theo đúng quy định của pháp luật vì thửa đất này đang còn tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của hộ ông Nguyễn T2 đối với UBND xã M và UBND huyện P). Đến ngày 19/12/2022, UBND tỉnh B mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 đối với khiếu nại của hộ ông Nguyễn Tiết . Việc UBND huyện P không bàn giao thửa đất số 708 nêu trên cho ông Lê Chí T đúng quy định pháp luật sau khi ông Lê Chí T đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ, huyện P đã trực tiếp gây thiệt hại về kinh tế của gia đình ông Lê Chí T, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông Lê Chí T. Vì hành vi này của UBND huyện P đã gây thiệt hại vật liệu xây dựng gồm cát xây, xi măng, đá sỏi 1-2, sắt mua để làm nhà tại thửa đất nêu trên. Vì hành vi của UBND huyện P nói trên còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm ăn, kinh doanh, ảnh hưởng đến chỗ ở, sinh sống ổn định của gia đình ông Lê Chí T, phari đi vay mượn tài chính đấu giá thửa đất, làm phá vỡ kế hoạch tài chính của gia đình ông Lê Chí T hơn hai năm qua không có tiền để trả tiền lãi vay. Vì sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước, ông Lê Chí T đã nhiều lần yêu cầu UBND huyện P tiến hành bàn giao thửa đất nhưng không được giải quyết. Ông Lê Chí T đã bỏ thời gian, kinh tế để khiếu nại đến UBND tỉnh B và các cơ quan thẩm quyền trực thuộc, khiếu nại đến Thủ tướng Chính phủ hơn hai năm qua, thế nhưng, đến nay ông Lê Chí T vẫn chưa được bàn giao thửa đất số hiệu 708 nói trên đúng theo quy định của pháp luật.

Ông Lê Chí T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết khiếu nại hành vi hành chính của UBND huyện P về việc không thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M ông Lê Chí T theo quy định sau khi ông Lê Chí T đã trúng đấu giá và thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính; buộc UBND huyện P thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M, huyện P cho ông Lê Chí T theo đúng quy định của pháp luật; buộc UBND huyện P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi không thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M, huyện P cho ông Lê Chí T theo quy định do ông Lê Chí T mua trúng đấu giá, cụ thể:

Bồi thường số tiền khoảng 15.000.000 đồng vật liệu xây dựng ông Lê Chí T mua để xây nhà tại thửa đất số 708 nêu trên nhưng không xây dựng nhà được do có tranh chấp giữa chủ đất cũ hộ ông Nguyễn T2 với UBND huyện P, đồng thời tính lãi suất theo quy định đối với số tiền nêu trên kể từ ngày trúng đấu giá đất và hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho đến ngày bàn giao đất hợp pháp cho gia đình ông. Số tiền trượt giá yêu cầu bồi thường cụ thể: 3.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại về lãi suất và trượt giá đối với số tiền 141.735.000 đồng ông đã bỏ ra đấu giá thửa đất nêu trên theo đúng quy định của Ngân hàng N, tính từ ngày trúng đấu giá và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến ngày bàn giao thửa đất hợp pháp cho gia đình ông, số tiền trượt giá yêu cầu bồi thường cụ thể là 20.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí mà ông bỏ ra khiếu nại để yêu cầu bàn giao thửa đất nêu trên tính từ ngày trúng đấu giá và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến ngày bàn giao thửa đất hợp pháp cho gia đình ông, số tiền yêu cầu bồi thường cụ thể là 30.000.000 đồng.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người bị kiện UBND huyện P, tỉnh Bình Định người đại diện theo ủy quyền ông Hồ Ngọc C - Phó Chủ tịch trình bày:

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ việc giao đất cho ông Lê Chí T và vụ khiếu nại của ông Nguyễn T2, trú tại thôn V, xã M, huyện P, UBND huyện P có ý kiến về hồ sơ giao đất (đấu giá quyền sử dụng đất) và kết quả bàn giao đất năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P (nay là Ban Q) phối hợp với Phòng TN&MT và UBND xã M lập kế hoạch sử dụng đất khu dân cư năm 2019 xã M được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 trong đó có khu dân cư thôn V Tây thuộc tờ bản đồ số 33 (tại thửa đất số 308, 309, 310) được phân thành 07 lô đất có tổng diện tích quy hoạch là 1.298,6m². Ngày 15/9/2020, Ban Q đất huyện phối hợp với Công ty Đ tổ chức đấu giá QSDĐ ở đối với các lô đất nêu trên; ông Lê Chí T là người trúng đấu giá lô đất số 1, diện tích 171,9m² (nay thuộc thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33); Lô số 2, diện tích 176,2m² do ông Phạm Công D trúng đấu giá; Lô số 3, diện tích 175,9m² và lô số 4, diện tích 180,7m² của ông Lê Cao K; Lô số 5, diện tích 190,5m² và lô số 6, diện tích 198,6m² của bà Lê Thị L; Lô số 7, diện tích 204,8m² của ông Nguyễn Quý T3. Sau khi UBND xã M tiến hành thu dọn cây cối, hoa màu có trên đất, UBND huyện P đã chỉ đạo Phòng TN&MT phối hợp với Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ và UBND xã M tiến hành cắm mốc 07 lô đất ngoài thực địa cho các hộ. Diện tích đất các lô đất không còn bất kỳ tài sản, cây cối gì (mặt bằng sạch), cọc mốc xác định ranh giới thửa đất rõ ràng, đủ diện tích, đúng kích thước, hộ ông Lê Cao K (chủ sử dụng lô đất số 3, số 4), bà Lê Thị L (chủ sử dụng lô đất số 5, số F) và ông Nguyễn Quý T3 (chủ sử dụng lô đất số 7) đã thống nhất (có sự chứng kiến của ông Lê Chí T), còn lô đất số 2, không

có mặt chủ sử dụng. Riêng đối với ông Lê Chí T (chủ sử dụng lô đất số 1) không nhận vì ông T cho rằng ông Nguyễn T2 và bà Lê Thị Tiến D1 còn khiếu nại và sẽ cản trở việc sử dụng đất của ông (có biên bản kèm theo).

Vì vậy, việc UBND huyện P đã chỉ đạo Phòng T5, Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ và UBND xã M tổ chức cắm mốc giao đất ngoài thực địa 07 lô đất nêu trên cho các hộ sử dụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc ông Lê Chí T cố ý không ký vào biên bản, không nhận giao đất với lý do ông T cho rằng ông Nguyễn T2 và bà Lê Thị Tiến D1 còn khiếu nại và sẽ cản trở việc sử dụng đất của ông là không chính đáng, không phù hợp.

Đối với việc cản trở và khiếu nại của ông Nguyễn T2: Sau khi Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với Công ty Đ tổ chức đấu giá QSDĐ ở đối với các lô đất nêu trên; UBND huyện P đã chỉ đạo các ban ngành bàn giao đất ngoài thực địa cho các hộ sử dụng thì ông Nguyễn T2 cản trở việc sử dụng đất của các hộ trúng đấu giá và có đơn khiếu nại gửi UBND huyện. UBND huyện ban hành Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn T2 cụ thể: “Điều 1. Không công nhận nội dung đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường đất của ông Nguyễn T2 tại thôn V, xã M, huyện P vì không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013”. Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện P, ông Nguyễn T2 đã khiếu nại đến UBND tỉnh, UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn T2 (lần 2) cụ thể: “Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn T2 ở thôn V, xã M, huyện P”. Vì vậy, việc khiếu nại của ông Nguyễn T2 liên quan đến các thửa đất nói trên đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật liệu xây dựng do ông Lê Chí T mua để xây dựng nhà tại thửa đất số 708 nhưng không xây dựng được; ngày 22/5/2020, ông Nguyễn Văn T4 (bố vợ của ông Lê Chí T) đã đổ vật liệu, xây dựng nền móng nhà trái phép tại thửa đất số 233, tờ bản đồ số 33 (phía Tây khu dân cư nói trên), UBND xã M đã lập biên bản đình chỉ và mời ông T4 làm việc đề nghị tháo dỡ nền móng xây dựng trái phép. Đến ngày 25/8/2020, ông T4 đã có đơn tự nguyện tháo dỡ nền móng nhà đã xây dựng trái phép tại thửa đất số 233, tờ bản đồ số 33 gửi UBND xã M. UBND huyện P đã chỉ đạo các ngành bàn giao đất ngoài thực địa cho ông Lê Chí T tại thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33 (do ông T trúng đấu giá) nhưng ông T cố tình không nhận mốc giới thửa đất, không ký vào biên bản; Đồng thời, từ trước đến nay ông T không xây dựng nhà tại thửa đất nêu trên. Vì vậy, việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật liệu xây dựng do mua để xây dựng nhà tại thửa đất số 708 nhưng không xây dựng được của ông Lê Chí T là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã M trình bày:

Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ việc giao đất cho ông Lê Chí T và vụ việc khiếu nại của ông Nguyễn T2, trú tại thôn V, xã M, huyện P: Về hồ sơ giao đất (đấu giá quyền sử dụng đất) và kết quả bàn giao đất: Năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P (nay là ban Q1) phối hợp với Phòng TNMT và UBND xã M lập kế hoạch sử dụng đất khu dân cư năm 2019 xã M được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 trong đó có khu dân cư thôn V Tây thuộc tờ bản đồ số 33 (tại thửa đất số 308, 309, 310) được phân thành 07 lô đất có diện tích quy hoạch là 1.298,6m². Ngày 15/9/2020, Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với Công ty Đ tổ chức đấu giá QSDĐ ở đối với các lô đất nêu trên; Ông Lê Chí T là người trúng đấu giá lô đất số 1, diện tích 171,9m² (nay thuộc thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33), lô số 2, diện tích 176,2m² do ông Phạm công D2 trúng đấu giá; lô đất số 3, diện tích 175,9m² và lô đất số 4, diện tích 180,7m² của ông Lê Cao K; lô số 5, diện tích 190,5m² và lô số 6, diện tích 198,6m² của bà Lê Thị L, lô số 7, diện tích 204,8m² của ông Nguyễn Quý T3.

Sau khi UBND xã M tiến hành thu dọn cây cối, hoa màu có trên đất, UBND huyện P đã chỉ đạo Phòng TNMT phối hợp với Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ và UBND xã M tiến hành cắm mốc 07 lô đất ngoài thực địa cho các hộ. Diện tích đất các lô đất giao cho các hộ không còn bất kỳ tài sản, cây cối gì (mặt bằng sạch), cọc mốc xác định ranh giới thửa đất rõ ràng, đủ diện tích, đúng kích thước, hộ ông Lê Cao K (chủ sử dụng lô đất số 3, số 4), bà Lê Thị L1 (chủ sử dụng lô đất số 5, số F) và ông Nguyễn Quý T3 (chủ sử dụng lô đất số 7) đã thống nhất và ký nhận đất (có sự chứng kiến của ông Lê Chí T); còn lô đất số 2, không có mặt chủ sử dụng. Riêng đối với ông Lê Chí T (chủ sử dụng lô đất số 1) không nhận vì ông T cho rằng ông Nguyễn T2 và bà Lê Thị Tiến D1 còn khiếu nại và sẽ cản trở việc sử dụng đất của ông (có biên bản kèm theo). UBND xã M đã phối hợp với Phòng TNMT phối hợp với Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ tổ chức cắm mốc giao đất ngoài thực địa 07 lô đất nêu trên cho các hộ sử dụng là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Việc, ông Lê Chí T cố ý không ký vào biên bản, không nhận giao đất với lý do ông T cho rằng ông Nguyễn T2 và bà Lê Thị Tiến D1 còn khiếu nại và sẽ cản trở việc sử dụng đất của ông là không chính đáng, không phù hợp.

Đối với việc cản trở và khiếu nại của ông Nguyễn T2: Sau khi Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với Công ty Đ tổ chức đấu giá QSDĐ ở đối với các lô đất nêu trên; UBND huyện P đã chỉ đạo UBND xã phối hợp các ngành bàn giao đất ngoài thực địa cho các hộ sử dụng thì ông Nguyễn T2 cản trở việc SDD của các hộ trúng đấu giá và có đơn khiếu nại gửi UBND huyện. UBND huyện ban hành Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn T2 cụ thể: “Điều 1. Không công nhận nội dung đơn khiếu nại yêu cầu bồi thường đất của ông Nguyễn Tiết t tại thôn V, xã M, huyện P vì không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013”. Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND huyện P, ông T2 đã khiếu nại đến UBND tỉnh, UBND tỉnh B đã ban hành Quyết định số

4270/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn T2 (lần 2) cụ thể như sau: “Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện P về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của ông Nguyễn Tiết t tại thôn V, xã M, huyện P”. Vì vậy, việc khiếu nại của ông Nguyễn T2 liên quan đến các thửa đất nói trên đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật liệu xây dựng do ông Lê Chí T mua để xây dựng nhà tại thửa đất số 708 nhưng không xây dựng được: Ngày 22/5/2020, ông Nguyễn Văn T4 (bố vợ của ông Lê Chí T) đã đổ vật liệu, xây dựng nền móng nhà trái phép tại thửa đất số 233, tờ bản đồ số 33 (phía Tây khu dân cư nói trên), UBND xã M đã lập biên bản đình chỉ và mời ông T4 làm việc đề nghị tháo dỡ nền móng nhà đã xây dựng trái phép tại thửa đất số 233, tờ bản đồ số 33 gửi UBND xã M.

UBND huyện P đã chỉ đạo UBND xã phối hợp các ban ngành giao đất ngoài thực địa cho ông Lê Chí T tại thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33 (do ông T trúng đấu giá) nhưng ông T cố tình không nhận mốc giới thửa đất, không ký vào biên bản. Đồng thời, từ trước đến nay ông T không xây dựng nhà tại thửa đất nêu trên. Vì vậy, việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật liệu xây dựng do mua để xây dựng nhà tại thửa đất số 708 nhưng không xây dựng được của ông Lê Chí T là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T2 trình bày:

Về việc UBND huyện P thu hồi 02 thửa đất mà gia đình ông đang canh tác, sản xuất nông nghiệp thuộc thửa đất số 310, diện tích 405,8m² và thửa số 308, diện tích 547,1m², tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định để quy hoạch khu dân cư mà không bồi thường hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật trong đó có một phần diện tích mà ông Lê Chí T người khởi kiện trúng đấu giá. Nay ông Nguyễn T2 có đơn yêu cầu độc lập yêu cầu Tòa án giải quyết buộc UBND huyện P thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất đối với toàn bộ diện tích 02 thửa đất mà đã thu hồi nêu trên. Thửa đất số 310, diện tích 405,8m² và thửa đất số 308, diện tích 547,1m², tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, trong đó có một phần diện tích mà ông Lê Chí T người khởi kiện trúng đấu giá và buộc UBND huyện P bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu đang canh tác trên đất đã bị UBND huyện P chỉ đạo UBND xã M dọn dỡ, phá hoại cây cối hoa màu không đúng quy định của pháp luật (cụ thể là không ban hành quyết định thu hồi và quyết định cưỡng chế thu hồi đất)

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2023/HC-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157, Điều 158 khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

- Căn cứ Điều 29 Luật tổ tụng hành chính, khoản 1, khoản 6 và khoản 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí T yêu cầu tòa án giải quyết khiếu nại hành vi hành chính của UBND huyện P về việc không thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M cho ông Lê Chí T theo quy định sau khi ông Lê Chí T đã trúng đấu giá và thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính; Buộc UBND huyện P thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M, huyện P cho ông Lê Chí T theo đúng quy định của pháp luật; Buộc UBND huyện P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi không thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M, huyện P cho ông Lê Chí T theo quy định do ông Lê Chí T mua trúng đấu giá, cụ thể:

Bồi thường số tiền khoản 15.000.000 đồng vật liệu xây dựng ông Lê Chí T mua để xây nhà tại thửa đất số 708 nêu trên nhưng không xây dựng nhà được do có tranh chấp giữa chủ đất cũ hộ ông Nguyễn T2 với UBND huyện P, đồng thời tính lãi suất theo quy định đối với số tiền nêu trên kể từ ngày trúng đấu giá đất và hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho đến ngày bàn giao đất hợp pháp cho gia đình ông. Số tiền trượt giá yêu cầu bồi thường cụ thể: 3.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại về lãi suất và trượt giá đối với số tiền 141.735.000 đồng ông đã bỏ ra đấu giá thửa đất nêu trên theo đúng quy định của Ngân hàng N, tính từ ngày trúng đấu giá và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến ngày bàn giao thửa đất hợp pháp cho gia đình ông, số tiền trượt giá yêu cầu bồi thường cụ thể là 20.000.000 đồng; Bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí mà ông bỏ ra khiếu nại để yêu cầu bàn giao thửa đất nêu trên tính từ ngày trúng đấu giá và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến ngày bàn giao thửa đất hợp pháp cho gia đình ông, số tiền yêu cầu bồi thường cụ thể là 30.000.000 đồng và bác toàn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T2 yêu cầu giải quyết buộc UBND huyện P thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất đối với toàn bộ diện tích 02 thửa đất mà đã thu hồi nêu trên. Thửa đất số 310, diện tích 405,8m² và thửa đất số 308, diện tích 547,1m², tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, trong đó có một phần diện tích mà ông Lê Chí T người khởi kiện trúng đấu giá và buộc UBND huyện P bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu đang canh tác trên đất đã bị UBND huyện P chỉ đạo UBND xã M dọn dỡ, phá hoại cây cối hoa màu không đúng quy định của pháp luật (cụ thể là không ban hành quyết định thu hồi và quyết định cưỡng chế thu hồi đất)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét, thẩm định và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/12/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Chí T, kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Ngày 02/01/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T2 kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Chí T, sửa một phần Bản án sơ thẩm, buộc UBND huyện P thực hiện các thủ tục giao quyền sử dụng đất cho ông Lê Chí T đối với lô đất trúng đấu giá theo quy định của pháp luật; về nội dung kháng cáo về bồi thường, do ông Lê Chí T đã rút do vậy đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm và đề nghị bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiết .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa và xem xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện ông Lê Chí T không rút đơn khởi kiện. Về nội dung kháng cáo, ông Lê Chí T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm buộc UBND huyện P thực hiện việc bàn giao thửa đất mà ông đã trúng đấu giá theo quy định; rút nội dung kháng cáo về yêu cầu bồi thường. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo ông Nguyễn T2, giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét huỷ Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện P và huỷ Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh B và buộc UBND huyện P bồi thường, hỗ trợ toàn bộ diện tích thửa 310 và thửa 308, bồi thường cây cối hoa màu trên đất theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm, ông Lê Chí T rút một phần nội dung kháng cáo về yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo này.

[3] Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Chí T về yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện P thực hiện việc giao đất trúng đấu giá cho ông theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Về hồ sơ giao đất (đấu giá quyền sử dụng đất) và kết quả bàn giao đất năm 2019, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P (nay là Ban Q) phối hợp với Phòng TN&MT và UBND xã M lập kế hoạch sử dụng đất khu dân cư năm 2019 xã M được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 trong đó có khu dân cư thôn V Tây thuộc tờ bản đồ số 33 (tại thửa đất số 308, 309, 310) được phân thành 07 lô đất có tổng diện tích quy hoạch là 1.298,6m². Ngày 15/9/2020, Ban Q đất huyện phối hợp với Công ty Đ tổ chức đất giá QSDĐ ở đối với các lô đất nêu trên; ông Lê Chí T là người trúng đấu giá lô đất số 1, diện tích 171,9m² (nay thuộc thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33); Lô số 2, diện tích 176,2m² do ông Phạm

Công D trúng đấu giá; Lô số 3, diện tích 175,9m² và lô số 4, diện tích 180,7m² của ông Lê Cao K; Lô số 5, diện tích 190,5m² và lô số 6, diện tích 198,6m² của bà Lê Thị L; Lô số 7, diện tích 204,8m² của ông Nguyễn Quý T3. Sau khi UBND xã M tiến hành thu dọn cây cối, hoa màu có trên đất, UBND huyện P đã chỉ đạo Phòng TN&MT phối hợp với Ban quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ và UBND xã M tiến hành cắm mốc 07 lô đất ngoài thực địa cho các hộ. Diện tích đất các lô đất không còn bất kỳ tài sản, cây cối gì (mặt bằng sạch), cọc mốc xác định ranh giới thửa đất rõ ràng, đủ diện tích, đúng kích thước, hộ ông Lê Cao K (chủ sử dụng lô đất số 3, số 4), bà Lê Thị L (chủ sử dụng lô đất số 5, số F) và ông Nguyễn Quý T3 (chủ sử dụng lô đất số 7) đã thống nhất (có sự chứng kiến của ông Lê Chí T), còn lô đất số 2, không có mặt chủ sử dụng. Riêng đối với ông Lê Chí T (chủ sử dụng lô đất số 1) không nhận vì ông T cho rằng ông Nguyễn T2 và bà Lê Thị Tiến D1 còn khiếu nại và sẽ cản trở việc sử dụng đất của ông (có biên bản bàn giao đất ngày 14/7/2022).

Thấy rằng, việc ông Lê Chí T không nhận bàn giao thửa đất này vào ngày 14/7/2022 là có cơ sở vì bàn giao đất vào lúc 14 giờ ngày 14/7/2022 (bút lục số 116,117), lúc này chưa có quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng của Chủ tịch UBND tỉnh đối với khiếu nại của ông Nguyễn T2; đến ngày 19/12/2022, Chủ tịch UBND tỉnh B mới có Quyết định số 4270/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 2 đối với ông Nguyễn T2 (BL-225). Như vậy, do chưa có quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng, sự việc đang tranh chấp có khiếu nại nên ông Lê Chí T không nhận bàn giao là có cơ sở. Trong trường hợp này, sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại lần 2, UBND huyện P phải tiến hành các thủ tục cần thiết để bàn giao đất mà ông Lê Chí T đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật. Toà án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu này của người khởi kiện là không đúng. Kháng cáo của ông Lê Chí T có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiết . Ông Nguyễn T2 kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 4683/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện P và Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh B và yêu cầu bồi thường về đất và cây cối hoa màu trên đất theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Thửa đất ông Nguyễn T2 khiếu nại là thửa đất số 292, diện tích 312m² và thửa 295, diện tích 660m² loại đất trồng lúa nước thuộc tờ bản đồ số 20 (theo 299/TTg); nay theo dự án VLAP là thửa 310, diện tích 405,8m² và thửa số 308, diện tích 547,1m² loại đất trồng lúa nước còn lại, thuộc tờ bản đồ địa chính số 33. Theo UBND xã M xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng, hiện trạng sử dụng đất như sau: “*Từ năm 1979 đến năm 1986 ông Lê Phúc H thôn P, xã M khai hoang canh tác. Từ năm 1987 đến 1992 chủ yếu bỏ hoang vì không có nước tưới, đến năm 1993 cân đối giao quyền sử dụng đất theo Nghị định 64 thì không ai đăng ký để cấp quyền sử dụng đất. Được đăng ký vào sổ mục kê quyền số 4, trang 141, loại đất là đất chưa sử dụng UBND xã M quản lý. Đến năm 2010 đo*

đạc theo dự án VLAP được đăng ký vào sổ mục kê quyền số 4, trang 184, đối tượng quản lý là UND xã M. UBND xã M thường xuyên đưa ra đấu giá đất công ích nhưng không có ai đấu giá, đến năm 2017 UBND xã tiếp tục đưa ra đấu giá đất công ích, ông Phan Ngọc V (chồng bà Lê Thị Tiên D1) đấu giá trúng theo chu kỳ 2017-2019 các thửa đất số 310, tờ bản đồ số 33 (bản đồ VLAP) diện tích 405,8m², thửa 309, tờ bản đồ số 33, diện tích 551,4m², thửa số 308, tờ bản đồ số 33, diện tích 547,1m² và nộp tiền 100.000 đồng (có biên lai thu tiền kèm theo). Đến năm 2019 UBND xã không cho đấu giá đất công ích và đưa vào quy hoạch khu dân cư cho đến nay” (BL-227, trích trong QĐ số 4683/QĐ-UBND).

Do đó, ông Nguyễn T2 khiếu nại yêu cầu bồi thường về đất tại thửa đất số 308, diện tích 547,1m² và thửa 310, diện tích 405,8m² loại đất trồng lúa nước còn lại thuộc tờ bản đồ số 33 là không đúng với khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013, quy định điều kiện bồi thường về đất đối với hộ gia đình, cá nhân: “*Hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm...*”. Mặt khác, ông Nguyễn T2 sử dụng các thửa đất số 308 và 310 nêu trên không có các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai. Do vậy, không có căn cứ để hủy các Quyết định số 4683/QĐ-UBND và Quyết định số 4270/QĐ-UBND và buộc UBND giải quyết vấn đề bồi thường về đất và hoa màu trên đất.

Từ những phân tích, lập luận và chứng cứ nêu trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện của ông Lê Chí T là chưa đủ căn cứ, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Lê Chí T, sửa một phần Bản án sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T2 là có căn cứ, kháng cáo của ông Nguyễn T2 không có cơ sở do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Nguyễn T2, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm đối với ông Nguyễn Tiết .

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận nên người khởi kiện ông Lê Chí T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn T2 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Luật tố tụng hành chính và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Chí T, sửa một phần Bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Bác kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiết .

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 157, Điều 158 khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí T về yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện P, tỉnh Bình Định thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cho ông Lê Chí T theo quy định sau khi ông Lê Chí T đã trúng đấu giá và thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính, theo đúng quy định của pháp luật. Buộc UBND huyện P, tỉnh Bình Định thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Chí T về buộc UBND huyện P, tỉnh Bình Định có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do hành vi không thực hiện việc giao thửa đất số 708, tờ bản đồ số 33, tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định cho ông Lê Chí T theo quy định do ông Lê Chí T mua trúng đấu giá, cụ thể:

Bồi thường số tiền khoảng 15.000.000 đồng vật liệu xây dựng ông Lê Chí T mua để xây nhà tại thửa đất số 708 nêu trên nhưng không xây dựng nhà được do có tranh chấp giữa chủ đất cũ hộ ông Nguyễn T2 với UBND huyện P, tỉnh Bình Định, đồng thời tính lãi suất theo quy định đối với số tiền nêu trên kể từ ngày trúng đấu giá đất và hoàn thành nghĩa vụ tài chính cho đến ngày bàn giao đất hợp pháp cho gia đình ông. Số tiền trượt giá yêu cầu bồi thường cụ thể: 3.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại về lãi suất và trượt giá đối với số tiền 141.735.000 đồng ông đã bỏ ra đấu giá thửa đất nêu trên theo đúng quy định của Ngân hàng N, tính từ ngày trúng đấu giá và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến ngày bàn giao thửa đất hợp pháp cho gia đình ông, số tiền trượt giá yêu cầu bồi thường cụ thể là 20.000.000 đồng; bồi thường thiệt hại toàn bộ chi phí mà ông bỏ ra khiếu nại để yêu cầu bàn giao thửa đất nêu trên tính từ ngày trúng đấu giá và hoàn thành nghĩa vụ tài chính đến ngày bàn giao thửa đất hợp pháp cho gia đình ông, số tiền yêu cầu bồi thường cụ thể là 30.000.000 đồng

3. Bác toàn yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T2 yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4683/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định (quyết định giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn T2 lần đầu) và Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh B (Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02)

và yêu cầu giải quyết buộc UBND huyện P, tỉnh Bình Định thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ về đất đối với toàn bộ diện tích 02 thửa đất mà đã thu hồi nêu trên. Thửa đất số 310, diện tích 405,8m² và thửa đất số 308, diện tích 547,1m², tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, trong đó có một phần diện tích mà ông Lê Chí T người khởi kiện trúng đấu giá và buộc UBND huyện P, tỉnh Bình Định bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu đang canh tác trên đất đã bị UBND huyện P, tỉnh Bình Định chỉ đạo UBND xã M, huyện P, tỉnh Bình Định dọn dỡ, phá hoại cây cối hoa màu không đúng quy định của pháp luật (cụ thể là không ban hành quyết định thu hồi và quyết định cưỡng chế thu hồi đất).

4. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Lê Chí T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả cho ông Lê Chí T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001880 ngày 29/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Ông Nguyễn T2 phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001886 ngày 8/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định (do bà Phạm Thị M1 nộp thay ông Nguyễn T2).

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường